TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2025/HS - ST
Ngày 02 - 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Kiên, Bà Lường Thị Khuyển.

- Thư ký phiên toà: Bà Lý Thị Thùy Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Sộng Nỏ Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2025/HSST ngày 26 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2025/QĐXXST - HS ngày 21 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đèo Thanh H.** Sinh ngày 04/9/2005; Nơi cư trú: Bản B, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Đèo Văn T và bà Lò Thị H1; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Sơn La áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng, tại Quyết định số 107/QĐ ngày 24/6/2021.

Bị cáo có quyết định tạm giữ từ ngày 20/12/2024, chuyển tạm giam ngày 29/12/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lò Hiếu T.** Sinh ngày 02/9/2006; Nơi cư trú: Bản L, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn Đ và bà Lò Thị Đ1; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo có quyết định tạm giữ 20/12/2024, chuyển tạm giam ngày 29/12/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lò Văn Đ, sinh năm 1989 và bà Lò Thị Đ1, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Bản L, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 15 phút ngày 19/12/2024 tổ công tác Công an xã Y, huyện S làm nhiệm vụ tại bản A II, xã C, huyện S phát hiện Đèo Thanh H chở Lò Hiếu T ngồi sau xe mô tô có biển kiểm soát 26AG-040.12 đang có hành vi tàng trữ trái pháp chất ma túy. Khi tổ công tác yêu cầu dừng xe thì Lò Hiếu T đã thả xuống đất 01 gói nilon màu hồng. Qua kiểm tra bên trong gói nilon màu hồng chứa 02 gói nilon màu trắng, gói thứ nhất chứa chất bột liên kết màu trắng; gói thứ hai chưa 04 viên và 02 mảnh viên nén màu hồng (H và T khai nhận là Hồng phiến và Heroine). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng, ngoài ra còn thu giữ 01 xe mô tô có biển kiểm soát 26AG-040.12 và 02 bật lửa ga.

Ngày 20/12/2024 tại cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã đã thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định, kết quả: Chất bột liên kết màu trắng có khối lượng là 0,12 gam đã trích hết làm mẫu gửi giám định ký hiệu H1; 04 viên và 02 mảnh viên nén màu hồng có khối lượng là 0,46 gam đã trích hết làm mẫu gửi giám định ký hiệu H2.

Tại bản kết luận giám định số 80/KL ngày 24/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

+ Mẫu ký hiệu H2 gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,46 gam;

+ Mẫu ký hiệu H1 gửi giám định là ma túy; Loại Heroine; có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,12 gam.

+ Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,46 gam loại Methamphetamine và 0,12 gam loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất"

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 19/12/2024 T đem theo số tiền 150.000 đồng rồi điều khiển xe mô tô có biển kiểm soát 26AG-040.12 đến nhà của H chơi. Khi đang ngồi nhà H thì H rủ T góp tiền đi mua ma túy về sử dụng thì T đồng ý. Sau đó, H dùng xe mô tô chở T lên bản Nà Sèo, xã Y, huyện S tìm mua ma túy sử dụng. Đến bản Nà Sèo, H và T mỗi

người góp 150.000 đồng được 300.000 đồng do H cầm. Sao đó, H và T đi vào nhà của một người đàn ông dân tộc Mông không rõ danh tính, H trực tiếp hỏi mua được từ người này một ít Heroine và 06 viên Hồng phiến được gói chung bằng mảnh nilon màu hồng với số tiền. Mua được ma túy H xin chỗ sử dụng thì người đàn ông chỉ ra chỗ lán ngay cạnh nhà để sử dụng ma túy. Ra lán H mở gói ma túy, bẻ một viên hồng thành hai mảnh và sử dụng một mảnh Hồng phiến bằng bật lửa đem theo trước đó và mảnh giấy bạc có sẵn ở lán. T cũng tự nhặt lấy một viên hồng phiến và bẻ thành hai mảnh, rồi lấy bật lửa đem theo và nhặt mảnh giấy bạc còn lại ở lán để sử dụng một mảnh hồng phiến bằng hình thức đốt hít. Sử dụng ma túy xong, H nhặt một mảnh nilon ở lán gói số Heroine và Hồng phiến còn lại bằng hai gói riêng biệt rồi dùng mảnh nilon màu hồng gói chung lại và đưa cho T cầm. Sau đó, H điều khiển xe mô tô chở T đi về đến bản A II, xã C, huyện S thì gặp tổ công tác Công an xã Y, huyện S đang làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 37/CT-VKSSM ngày 26 tháng 02 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Đèo Thanh H và Lò Hiếu T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đèo Thanh H, Lò Hiếu T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt các bị cáo như sau:

- Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Đèo Thanh H từ 01 năm 10 tháng - 02 năm 02 tháng tù, xử phạt bị cáo Lò Hiếu T từ 01 năm 08 tháng - 02 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Số ma túy đã sử dụng làm mẫu gửi giám định hết, còn phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và mảnh nilon được đưa vào lưu trữ trong hồ sơ vụ án. Trả lại xe mô tô cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tịch thu tiêu hủy 02 bật lửa ga.

Buộc các bị cáo Lò Hiếu T Đèo, Thanh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

* Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Văn Đ và bà Lò Thị Đ1 trình bày: Ông, bà là bố, mẹ đẻ của bị cáo Lò Hiếu T, chiếc xe mô tô bị thu giữ trong vụ án có biển kiểm soát 26AG-040.12 là tài sản chung của gia đình, do gia đình tích góp từ tiền đi làm thuê mà có mau vào tháng 10 năm 2024. Nhưng vì ông Đỉnh thường xuyên đi làm thuê xa nhà, bà Đình lại không biết đi xe nên khi mua xe đã để con trai đứng tên để tiện cho việc đi lại, cả gia đình chỉ có chiếc xe duy nhất này. Ngày 19/12/2024 khi T sử dụng xe mô tô cùng Đèo

Thanh H đi mua ma tuý gia đình không biết và có ý kiến đề nghị HĐXX xem xét trả lại chiếc xe cho gia đình.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với nội dung bản cáo trạng truy tố, lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát; bị cáo T nhất trí với lời trình bày và đề nghị của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 16 giờ 30 phút, ngày 19/12/2024 đối với Đèo Thanh H và Lò Hiếu T cùng vật chứng thu giữ 01 gói nilon màu hồng chứa 01 gói nilon màu hồng chứa 02 gói nilon màu trắng, gói thứ nhất chứa chất bột liên kết màu trắng; gói thứ hai chứa 04 viên và 02 mảnh viên nén màu hồng; Kết luận giám định số 80/KL ngày 24/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận là ma túy: *"... Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,46 gam loại Methamphetamine và 0,12 gam loại Heroine (Heroin)"*

- Lời khai nhận tội của các bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nhau và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án và khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 19/12/2024 khi bị cáo Đèo Thanh H và Lò Hiếu T có hành vi cất giấu trái phép 0,46 gam Methamphetamine và 0,12 gam Heroine (Tổng khối lượng hai chất là 0,58 gam) mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi các bị cáo thực hiện đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc trường hợp được quy

định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố các bị cáo là đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Là vụ án có đồng phạm. Trong đó, bị cáo Đèo Thanh H là người rủ rê, khởi xướng việc đi mua ma túy về sử dụng, nên giữ vai trò là người chủ mưu, cầm đầu. Sau khi tiếp nhận ý chí từ bị cáo Huy, bị cáo T đã sử dụng phương tiện do mình quản lý chở bị cáo H đi tìm mua ma túy và và cùng góp tiền với bị cáo H để mua bán ma túy nên giữ vai trò là đồng phạm giúp sức tích cực.

Hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng. Các bị cáo đều nhận thức được việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

Vì vậy, đối với mỗi bị cáo cần phải áp dụng một mức án trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm về nhân thân, vai trò của từng bị cáo và khung hình phạt được áp dụng để đưa ra được một mức án tương xứng nhằm giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma tuý tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Số ma túy đã sử dụng làm mẫu gửi giám định hết, còn phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và mảnh nilon được đưa vào lưu trữ trong hồ sơ vụ án. Còn lại: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda có biển kiểm soát 26AG - 040.12 xác định được là tài sản chung của gia đình bị cáo Lò Hiếu T. Khi bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội gia đình không biết và có đề nghị được trả lại là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận trả lại xe cho gia đình; Đối với 02 bật lửa ga là tài sản sử dụng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Việc xử lý các vật chứng nêu trên là phù hợp với quy định tại các Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[7] Các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Về người đàn ông dân tộc Mông các bị cáo khai là người đã bán ma túy và chỉ lán để các bị cáo sử dụng ma tuý. Quá trình điều tra, các bị cáo khai không biết tên, tuổi cụ thể của người bán ma túy và không xác định được chính xác vị trí ngôi nhà của người này nên CQCSĐT không có căn cứ điều tra, xác minh mở rộng vụ án là đúng.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại các Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và Các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự tuyên bố các bị cáo Đèo Thanh H, Lò Hiếu T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Đèo Thanh H 02 năm 02 tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Lò Hiếu T 02 năm tù.

Thời hạn tù đối với các bị cáo tính từ ngày 19/12/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, có biển kiểm soát 26AG - 040.12.

Tịch thu tiêu hủy: 02 bật lửa ga.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 29/QĐ – VKS ngày 19/02/2025 của VKSND huyện Sông Mã và theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/02/2025 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (02/4/2025)./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an tỉnh (Phòng PV06);
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Nhung